

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2022/DSST

Ngày: 01 /4/2022

V/v: “Tranh chấp hợp
đồng dân sự về góp hội”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bé
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 01 tháng 4 năm 2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 137/2021/TLST- DS ngày 29 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hội. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2022/QĐXX-ST ngày 28 tháng 02 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 30/2022/QĐST-DS ngày 16/3/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Thạch Thị Kh, sinh năm 1982; Địa chỉ: ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh T (vắng mặt có lý do).

- *Bị đơn:* Chị Thạch Thị Kim M, sinh năm 1990; Địa chỉ: ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16/9/2021 và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Thạch Thị Kh trình bày:

Vào ngày 10/02/2020 chị có tham gia góp hội do chị Thạch Thị Kim M làm đầu thảo loại hội 5.000.000 đồng một tháng khai 02 lần có 15 hội viên trong đó chị tham gia ở đây hội số 06 là 01 phần, tên trong danh sách hội chị tên là Út Kh, sau khi mở hội thì chị có đóng hội sống cho đầu thảo được số tiền là 12.790.000 đồng, nhưng qua đối chiếu sổ hội với đầu thảo thì đây hội này chị đóng hội sống cho đầu thảo được 12.440.000 đồng nên chị

cũng thống nhất số tiền chị đóng cho đầu thảo là 12.440.000 đồng, tuy nhiên trước đó chị có nhận của đầu thảo số tiền là 10.000.000 đồng, nên ở đây hội này đầu thảo còn nợ lại chị bằng 2.440.000 đồng. Nay chị yêu cầu chị Thạch Thị Kim M phải có trách nhiệm hoàn trả cho chị số tiền hội bằng 2.440.000 đồng, chị không yêu cầu tính lãi.

Tại bản tự khai ngày 28/12/2021 quá trình tố tụng chị Thạch Thị Kim M trình bày: Vào ngày 10/02/2020 chị có làm đầu thảo loại hội 5.000.000 đồng một tháng khai 02 lần có 15 hội viên trong đó chị Thạch Thị Kh tên trong danh sách hội là Út Kh tham gia 01 phần ở đây hội số 06 sau khi mở hội thì chị Kh có đóng hội sống cho chị được số tiền bằng 12.440.000 đồng, sau đó chị có trả cho chị Kh được 10.000.000 đồng nên ở đây hội này chị còn nợ chị Kh bằng 2.440.000 đồng, nhưng nay không còn khả năng để trả cho chị Kh nữa, khi nào những người chị đi kiện trả cho chị thì chị sẽ trả cho chị Kh.

Các tài liệu chứng cứ tình tiết của vụ án:

- *Tài liệu do nguyên đơn cung cấp:* Danh sách hội (bản pho to)
- *Tài liệu chứng cứ do bị đơn cung cấp:* bản tự khai

Những tình tiết các bên thống nhất:

Chị Thạch Thị Kim M thừa nhận chị Thạch Thị Kh có tham gia góp hội do chị làm đầu thảo và có đóng hội sống cho chị được số tiền là 12.440.000 đồng sau khi bề hội đã trả cho chị Kh được 10.000.000 đồng và hiện còn nợ tiền hội sống của chị Thạch Thị Kh là 2.440.000 đồng.

Chị Thạch Thị Kh thừa nhận có đóng hội sống cho chị M được số tiền bằng 12.440.000 đồng và sau khi bề hội chị M có trả cho chị được 10.000.000 đồng. Nay chị M còn nợ lại chị là 2.440.000 đồng.

Những tình tiết các bên không thống nhất: Chị Thạch Thị Kim M không đồng ý hoàn trả số tiền hội còn nợ cho chị Kh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Thạch Thị Kh có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Thạch Thị Kim M vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Thạch Thị Kh và chị Thạch Thị Kim M.

[2]. Về nội dung vụ án: Quá trình tố tụng nguyên đơn chị Thạch Thị Kh yêu cầu chị Thạch Thị Kim M phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền hội còn nợ bằng 2.440.000 đồng. Quá trình tố tụng bị đơn chị Thạch Thị Kim M thừa nhận có còn nợ tiền hội của chị Kh bằng 2.440.000 đồng nhưng nay không còn khả năng để trả cho bà Kh nữa, khi nào những

người chị đi kiện trả cho chị thì chị sẽ trả cho bà Kh. Xét thấy đây là tình tiết đương sự thừa nhận nên có cơ sở buộc chị Thạch Thị Kim M phải có trách nhiệm hoàn trả cho chị Thạch Thị Kh số tiền bằng 2.440.000 đồng. Do chị Thạch Thị Kh không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

Từ những nhận định trên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Kh
Về án phí buộc chị Thạch Thị Kim M phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 468 và Điều 471 bộ luật dân sự.

Căn cứ nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của chính phủ quy định về họ, họ, hiệu, họ, họ, họ.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Kh. Buộc chị Thạch Thị Kim M phải có nghĩa vụ hoàn trả cho chị Thạch Thị Kh số tiền là 2.440.000 đồng của đây hội ngày 10/02/2020 loại hội 5.000.000 đồng một tháng khai 02 lần có 15 hội viên (dây hội số 06) do chị Thạch Thị Kim M làm đầu thảo.

2. Kể từ ngày chị Thạch Thị Kh có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng chị Thạch Thị Kim M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Buộc chị Thạch Thị Kim M phải chịu 300.000 đồng. Chị Thạch Thị Kh không phải chịu án phí dân sự, hoàn trả lại cho chị Thạch Thị Kh số tiền 159.875 đồng tại biên lai số 0002826 ngày 26/11/2021 cùng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

4. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thạch Thị Thu Hiền

